

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH NGHỆ AN

Số 147/TB-LĐLĐ

Biểu số 02/CK-TLĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 20 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn
Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An - Năm 2021

Thực hiện Hướng dẫn số 42/HD-TLĐ ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn công khai tài chính, tài sản công đoàn;

Căn cứ Thông báo số 604/TB-TLĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phê duyệt quyết toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021.

Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An Thông báo công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2021 như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp Quyết toán	Chia ra			
				CĐCS	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp	LĐLĐ tỉnh, TP và tương đương
A	B	C	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10	71,393	28,294	19,042	-	24,057
1.1	Quỹ đầu tư cơ sở vật chất	10.1	8,620		3,808	-	4,811
1.2	Quỹ hoạt động thường xuyên	10.2	40,550	19,000	9,521	-	12,029
1.3	Quỹ bảo vệ người lao động	10.3	12,930	-	5,713	-	7,217
II	PHÂN THU	20	434,503	208,091	199,620	-	26,792
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22	81,646	81,528	118	-	-
	a- Khu vực HCSN	22.01	57,707	57,707			
	b- Khu vực SXKD	22.02	23,939	23,821	118		
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23	177,774	30,497	144,704	-	2,573
	a- Khu vực HCSN	23.01	116,449	17	115,144		1,288

	b- Khu vực SXKD	23.02	60,584	30,480	28,819		1,285
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03	741		741		
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24	1,083	-	299		784
2.4	Các khoản thu khác	25	15,278	13,612	1,054	-	612
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01	3,757	3,307	450		
	b- Thu khác	25.02	11,521	10,305	604		612
	CỘNG THU TCCĐ		275,781	125,637	146,175	-	3,969
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28	158				158
	a- KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01	158				158
	b- KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02	82,887	79,503	3,331	53	
	c- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01	-				-
	d- TCCĐ cấp trên cấp hỗ trợ đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02	1,000			1,000	
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29	43,666		13,391		30,275
2.7	Nhận bàn giao tài chính Công đoàn	40	719	716			3
	TỔNG CỘNG THU		434,503	208,091	199,620	-	26,792
3.3	Chi hoạt động phong trào		168,244	138,946	24,321	-	4,977
3.4	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS		212		212		
3.5	Đầu tư XD, mua sắm sửa chữa lớn TSCĐ		1,889		1,350		539
	CỘNG CHI TCCĐ		243,812	180,649	49,266	52	13,845
3.7	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38	82,887	-	78,836	-	4,051
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01	82,887		78,836		4,051
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02	-				
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39	53,549	13,740	29,924	1	9,884
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01	9,884				9,884
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02	43,665	13,740	29,924	1	
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41	300		300		
3.10	Bàn giao tài chính Công đoàn	42	1,201	1,180	21		
	TỔNG CỘNG CHI		381,749	195,569	158,347	53	27,780
VI	KINH PHÍ DỰ PHÒNG	70	3,712		2,712		1,000

IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ (V=I+II-III)	50	91,572	38,585	23,592		29,395
V	ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỢP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	60	466,000		-		466,000

Nơi nhận:

- UV BCH Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Lưu VT, TC/LĐLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG
TỈNH NGHỆ AN
Kha Văn Tám